

Tranh mua mạnh mẽ

Với 211 mã tăng giá/ 49 mã giảm giá, trong đó một nửa là tăng trần đã khiến VN-Index tăng mạnh mẽ 10,94 điểm, vượt qua ngưỡng 400 lên 401,61 điểm. Thanh khoản tăng khá với gần 44 triệu cổ phiếu tương đương 715,3 tỷ giá trị giao dịch. EIB lại tạo điểm nhấn với 5,73 triệu CP khớp lệnh, chốt phiên với mức giá trần. Sàn Hà Nội không để lỡ nhịp với mức tăng 2,1 điểm lên 62,57 điểm. Dẫn đầu xu hướng là các mã ngành chứng khoán với 95% tăng trần. KLGD chỉ tăng 6,7% so với phiên trước do bên dư bán trông trớn, các lệnh mua không được khớp.

Trên HSX, khối ngoại tiếp tục mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp, nhưng giá trị chỉ bằng 1/2 phiên trước, hơn 25 tỷ đồng. Cổ phiếu VCB vượt MSN dẫn đầu danh sách mua ròng với hơn 13 tỷ đồng. MSN tiếp tục được mua ròng gần 10 tỷ đồng. Ngược lại, TRC bị bán ròng nhiều nhất hơn 10 tỷ đồng. Các cổ phiếu bị bán ròng khác như EIB, BHS, CSM... giá trị đều không lớn. Trên HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị gấp 2 phiên trước, hơn 4 tỷ đồng. PVE và PVS được mua ròng hơn 1 tỷ đồng trong khi duy nhất KLS bị bán ròng 1 tỷ đồng.

Tin trong nước

Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI) tháng 01/2012 đạt 37,3 triệu USD, bằng 2,5% cùng kỳ năm 2011. FDI thực hiện tháng 1 ước tính đạt 400 triệu USD, giảm 4,8% so với cùng kỳ năm 2011.

Nguồn tin đáng tin cậy của Thời báo Kinh tế Sài Gòn khẳng định T+2 không thể thực hiện và UBCKNN vẫn chưa thể có công bố chính thức cuối cùng về giải pháp này.

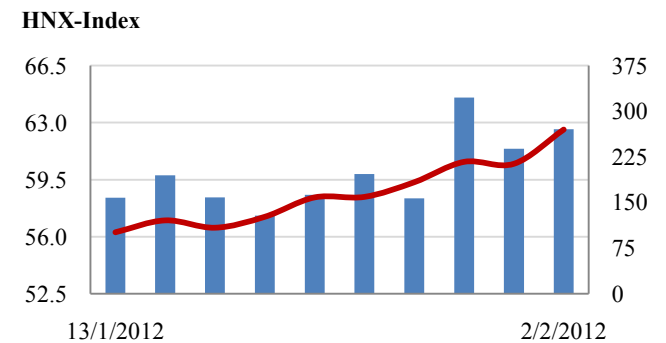
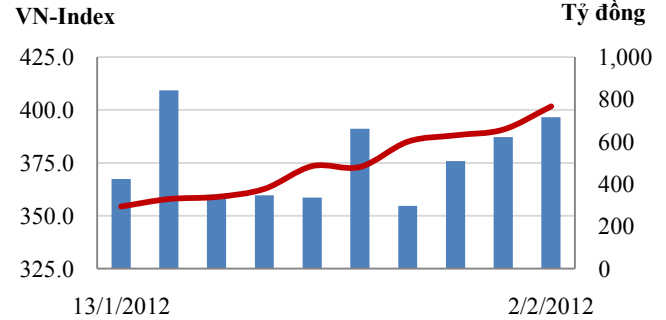
Bộ Tài chính đang xây dựng tiêu chí để đánh giá và phân loại các doanh nghiệp Bảo hiểm theo 4 nhóm, và sẽ áp dụng các biện pháp quản lý, giám sát riêng với từng nhóm.

Tin quốc tế

Lạm phát giá tiêu dùng tại khu vực đồng tiền chung euro vẫn ở mức 2,7% trong tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 1, làm tăng kỳ vọng Ngân hàng Trung ương châu Âu sẽ hạ lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế.

Văn phòng ngân sách quốc hội Mỹ cho biết, thâm hụt ngân sách Mỹ sẽ giảm xuống 1.100 tỷ USD trong năm 2012 từ mức 1.300 tỷ USD của năm 2011 do tăng thuế thu nhập và giảm chi tiêu chính phủ.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

| | Tăng / Giảm | | |
|----------------------------|-------------|-------|------|
| | Chỉ số | điểm | % |
| Mỹ: Dow Jones (01/02/2012) | 12,716 | 83.6 | 0.7% |
| Mỹ: S&P 500 (01/02/2012) | 1,324 | 11.7 | 0.9% |
| Anh: FTSE 100 (01/02/2012) | 5,791 | 109.1 | 1.9% |
| Nhật: Nikkei 225 | 8,877 | 67.0 | 0.8% |
| Hong Kong: Hang Seng | 20,739 | 406.1 | 2.0% |

KINH TẾ VĨ MÔ

| | Tháng 11 | Tháng 12 | Lũy kế |
|--------------------------------|----------|----------|---------|
| Tăng trưởng GDP | | 6.10% | 5.89% |
| Lạm phát so hàng tháng | 0.39% | 0.53% | |
| Lạm phát so với cùng kỳ (năm) | 18.62% | 18.13% | 18.2% |
| Sản lượng Công nghiệp (%) | 8.10% | 8.10% | 6.86% |
| Xuất khẩu (triệu \$) | 9,300 | 8,900 | 96,257 |
| Nhập khẩu (triệu \$) | 8,600 | 9,600 | 105,774 |
| Thâm hụt thương mại (triệu \$) | 700 | - 700 | - 9,517 |
| FDI cam kết (triệu \$) | 1,610 | 2,000 | 14,700 |
| FDI giải ngân (triệu \$) | 1,000 | 900 | 11,000 |

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

| | Tăng / Giảm | | Khối lượng | | | Số lượng cổ phiếu | | | P/E | |
|--------------------------|-------------|------|------------|------|--------|-------------------|------|------|-----|------|
| | Điểm | % | KL | % | GDTT | Tăng | Giảm | Đứng | | |
| VN-Index | 401.6 | 10.9 | 2.8% | 44.0 | 12.2% | 4.8 | 211 | 49 | 30 | 8.2x |
| HNX-Index | 62.6 | 2.1 | 3.5% | 32.7 | 6.7% | 1.9 | 253 | 47 | 93 | 7.2x |
| 19 CP vốn hóa lớn nhất | 451.8 | 13.3 | 3.0% | 14.3 | 33.6% | 1.8 | 17 | 1 | 1 | 9.0x |
| 30 CP vốn hóa trung bình | 168.1 | 6.7 | 4.2% | 14.8 | -2.5% | 0.1 | 27 | 0 | 2 | 6.7x |
| 40 CP vốn hóa nhỏ | 253.4 | 9.8 | 4.0% | 11.0 | -20.6% | 0.2 | 36 | 2 | 2 | 6.7x |
| Ngân hàng | 316.7 | 9.2 | 3.0% | 12.3 | 95.2% | 1.2 | 7 | 1 | 1 | 7.4x |
| Bất động sản (trừ VIC) | 181.1 | 5.8 | 3.3% | 9.0 | -14.4% | 0.1 | 42 | 4 | 9 | 5.9x |
| Thực phẩm (trừ MSN) | 477.6 | 13.9 | 3.0% | 2.4 | 185.4% | 0.0 | 20 | 6 | 3 | 5.9x |

(KL: triệu CP)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VN-Index vượt MA(100) với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Đà tăng tiếp tục được duy trì. Khu vực 420 sẽ là ngưỡng cản rất mạnh của VN-Index trong các phiên tới.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu xem xét thực hiện hóa lợi nhuận nếu đà tăng VN-Index chững lại tại khu vực 420.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

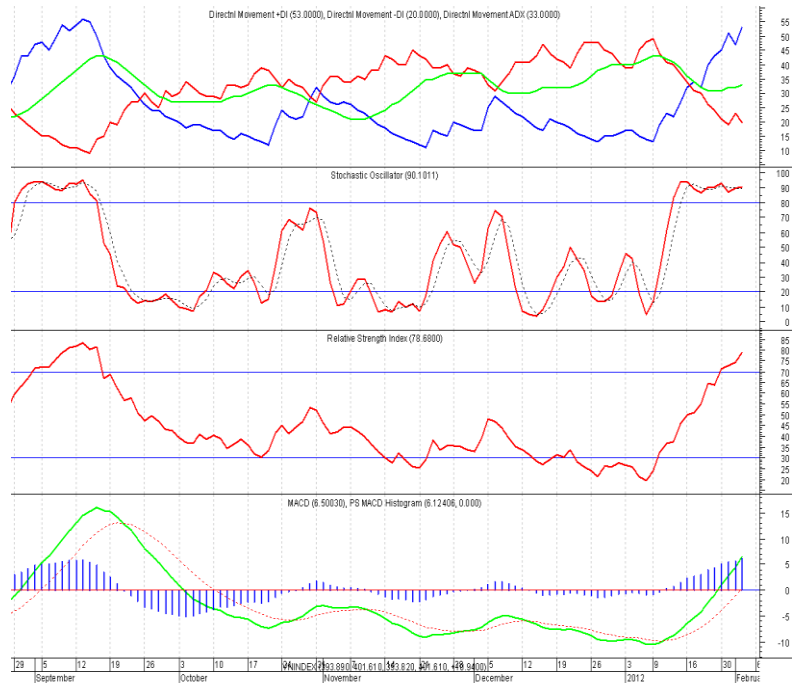
Ngắn hạn Tăng
 Trung hạn Tăng

CÁC NGUỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1 420
 Kháng cự 2 440
 Vùng hỗ trợ 1 395
 Vùng hỗ trợ 2 370

CÁC CHỈ SỐ

RSI (14) Tăng
 STO (14) Tăng nhẹ
 MFI (14) Tăng
 KLGĐ Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- MTG** Từ ngày 7/2/2012 - 7/4/2012, CTCP Chứng khoán Rồng Việt, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần MT GAS đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, đăng ký bán 500.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 676.290 cổ phiếu, chiếm 5,64% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- VNM** Từ ngày 2/2/2012 - 3/2/2012, CTCP Sữa Việt Nam đăng ký mua lại 50.870 cổ phiếu, nhằm mua lại cổ phiếu phát hành theo chương trình cổ phiếu nhân viên năm 2009, 2010 và 2011 do nhân viên nghỉ việc làm cổ phiếu quỹ. Nguyên tắc xác định giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- NSC** Từ ngày 3/2/2012 - 3/4/2012, Quỹ tâm nhìn SSI, cổ đông lớn của CTCP Giống cây trồng Trung ương đăng ký mua 240.000 cổ phiếu, đăng ký bán 240.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 473.250 cổ phiếu, chiếm 5,73% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu danh mục.
- PET** Từ ngày 6/2/2012 - 6/4/2012, ông Phùng Tuấn Hà - Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 353.560 cổ phiếu, chiếm 9,5% vốn điều lệ, nhằm đầu tư cá nhân.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNX-Index thoát khỏi khu vực MA(50) với thanh khoản tiếp tục được cải thiện. Đà tăng tiếp tục được duy trì. Khu vực 65 sẽ là ngưỡng cản phía trước của HNX-Index.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư đang nắm giữ cổ phiếu xem xét thực hiện hóa lợi nhuận nếu đà tăng HNX-Index chững lại tại khu vực 65.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

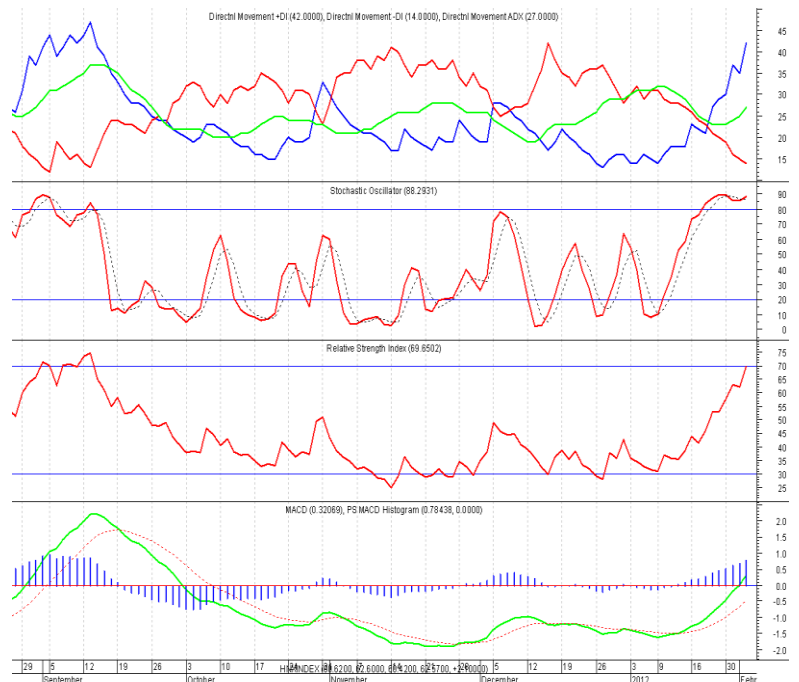
Ngắn hạn Tăng
 Trung hạn Giảm

CÁC NGUỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1 65
 Kháng cự 2 68
 Vùng hỗ trợ 1 60
 Vùng hỗ trợ 2 58

CÁC CHỈ SỐ

RSI (14) Tăng
 STO (14) Tăng
 MFI (14) Tăng
 KLGĐ Tăng



THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- HNM** Theo báo cáo tài chính của CTCP Sữa Hà Nội trong quý IV/2011 doanh thu bán hàng của công ty đạt 75 tỷ đồng, giảm 14% so với cùng kỳ. Tuy doanh thu thuần giảm, HNM vẫn lãi được 3 tỷ đồng trong quý IV, vượt so với kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thông qua.
- VFR** CTCP Vận tải và Thuê tàu thông báo kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2011. Lũy kế cả năm 2011, VFR lỗ thuần 46,92 tỷ đồng nhưng vẫn lãi sau thuế 73,96 tỷ đồng nhờ 160,88 tỷ đồng lợi nhuận khác.
- VCG** Tổng công ty xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Vinaconex, thông báo kết quả kinh doanh quý IV và năm 2011. LNTT của công ty mẹ đạt 65,5 tỷ đồng, giảm 74% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, do thuế chiếm tới 55 tỷ đồng nên LNST chỉ đạt 10,5 tỷ đồng, giảm 95% so với năm trước.
- NAG** CTCP Nagakawa Việt Nam công bố kết quả kinh doanh quý IV/2011, trong đó, doanh thu trong quý đạt 47,88 tỷ đồng giảm 25,2 tỷ đồng. Trong quý IV/2011, công ty đã lỗ 16,87 tỷ đồng. Đây là quý thứ 2 công ty tiếp tục thua lỗ, trong quý III, công ty lỗ 5,6 tỷ đồng.

HSX

HNX

| 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | | 5CP TĂNG giá nhiều nhất | | | 5CP GIẢM giá nhiều nhất | | |
|-------------------------|----------|---------|-------------------------|----------|------|-------------------------|----------|------|-------------------------|----------|-----|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| VKP | 14.29% | 12.6 | BAS | -7.69% | 38.6 | DNC | 12.28% | 0.6 | DL1 | -8.13% | 2.6 |
| VSG | 6.25% | 7.6 | CAD | -5.56% | 36.7 | TAS | 10.71% | 8.1 | CMS | -6.84% | 1.7 |
| RAL | 5.00% | 59.0 | TRI | -5.26% | 0.4 | VE1 | 10.71% | 23.5 | DXP | -6.72% | 9.4 |
| LSS | 5.00% | 170.8 | GDT | -4.95% | 0.0 | KMT | 10.34% | 0.2 | ARM | -6.67% | 1.0 |
| MBB | 5.00% | 1,360.9 | SPM | -4.94% | 9.5 | SVS | 10.00% | 19.3 | NGC | -6.67% | 2.0 |

(Đơn vị: nghìn CP)

| 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | | 5CP có KLGD nhiều nhất | | | 5CP có GTGD nhiều nhất | | |
|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|------------------------|----------|---------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | Giá trị |
| EIB | 4.67% | 5,735.0 | VIC | 0.89% | 11.4 | KLS | 5.49% | 4,326.8 | KLS | 5.49% | 41.0 |
| STB | -0.53% | 1,808.8 | EIB | 4.67% | 89.4 | VND | 4.05% | 2,015.9 | VND | 4.05% | 15.5 |
| MBB | 5.00% | 1,360.9 | STB | -0.53% | 34.4 | HBB | 4.35% | 1,914.5 | PGS | 4.64% | 14.2 |
| JVC | -4.52% | 1,350.4 | JVC | -4.52% | 22.9 | PVX | 5.13% | 1,569.0 | PVX | 5.13% | 12.8 |
| OGC | 4.94% | 1,302.0 | VCB | 4.62% | 20.4 | WSS | 5.88% | 1,015.4 | VNF | 9.71% | 0.2 |

(Đơn vị: tỷ VND)

| 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN mua nhiều nhất | | | 5CP NĐTNN bán nhiều nhất | | |
|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|--------------------------|----------|-------|
| Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL | Mã CK | Thay đổi | KL |
| VCB | 4.62% | 538.4 | TRC | 4.89% | 305.5 | PVE | 6.48% | 122.0 | KLS | 6.67% | 107.8 |
| JVC | -4.52% | 317.3 | EIB | 4.67% | 200.0 | HPC | 3.03% | 93.0 | VND | 6.94% | 40.0 |
| CTG | 4.72% | 290.2 | CSM | 5.00% | 190.0 | PVS | 5.88% | 90.8 | PVC | 6.92% | 10.0 |
| DPM | 4.35% | 151.1 | BHS | 0.56% | 173.1 | VCG | 6.67% | 66.6 | CVT | 4.94% | 5.0 |
| MSN | 4.81% | 91.5 | HT1 | 0.00% | 127.1 | PVX | 6.49% | 62.8 | TV2 | 3.45% | 3.0 |

(Đơn vị: nghìn CP)

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Ms. Nguyễn Thu Huyền

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
huyennt@vietinbanksc.com.vn

Mr. Trịnh Hùng Cường

Tổ trưởng Phòng Môi giới Chứng khoán
Tel: (84.4) 3556 2858
cuongth@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Tel: (84.8) 3551 5606